

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/DS-ST

Ngày: 12-3-2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Ngọc Thu.

Bà Nguyễn Mộng Cầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L1; trụ sở chính: Số H, ngõ A, đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh V. (văn bản ủy quyền số 4135/2025/QĐ-LPBank.QTRR ngày 21/3/2025).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh P: Ông Lê Văn H; ông Hồng Quốc Đ; địa chỉ liên hệ: Số A đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền số 1168 ngày 19/8/2025). (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Phùng Cẩm L, sinh năm 1982. (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985. (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Số E, đường N, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP L1 trình bày:

Ngân hàng TMCP B nay là Ngân hàng TMCP L1 (gọi tắt là L2) cho ông Phùng Cẩm L và bà Nguyễn Thị Kim T vay số tiền 3.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HD9TD67D202300140 ngày 23/8/2023, thời hạn: 36 tháng, mục đích cho vay: bổ sung vốn kinh doanh mua bán phụ tùng mô tô, lãi suất cho vay: theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm. Để thực hiện thỏa thuận tín dụng và hợp đồng tín dụng nêu trên, ngân hàng đã giải ngân cho ông L, bà T bằng các Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 25/8/2023, số tiền 2.600.0000.000 đồng.

Đảm bảo cho khoản vay, ông L và bà T đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 1223, tờ bản đồ số 09, diện tích 66,8m² do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố V xác nhận vào ngày 22/8/2023, số phát hành DL 311770, số vào sổ cấp GCN: VP16564, tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long; thửa đất số 1224, tờ bản đồ số 09, diện tích 98,1m² do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố V xác nhận vào ngày 22/8/2023, số phát hành DL 311771, số vào sổ cấp GCN: VP16565, tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long; thửa đất số 261, tờ bản đồ số 39, diện tích 45,0m² do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp giấy vào ngày 07/01/2022, số phát hành ĐĐ 879087, số vào sổ cấp GCN: CS23098, tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long, hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng C2, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 23/8/2023. Ngày 23/8/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V xác nhận bà T thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng TMCP L1.

Đến ngày 04/7/2024, ông L và bà T tiếp tục đề nghị giải ngân và nhận số tiền 1.000.000.000 đồng theo giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 04/7/2024. Ngày 02/8/2024, Ngân hàng L2 và ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T ký kết hợp đồng sửa đổi bổ sung số PL01-HD9TC67D202300140 sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 23/8/2023 và xóa thế chấp đối với thửa đất số 1224, tờ bản đồ số 09, diện tích 98,1m² do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông L và bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 64.813.275 đồng đến ngày 26/10/2024 thì ông L, bà T không thanh toán thêm khoản tiền nào khác cho ngân hàng nên ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/8/2025, ông L và bà T còn nợ Ngân hàng L2 số tiền 1.597.763.350 đồng trong đó vốn gốc 1.457.000.000 đồng, lãi trong hạn 126.674.980 đồng, lãi quá hạn 9.643.151 đồng, nợ lãi phạt chậm trả lãi 4.445.219 đồng.

Nay Ngân hàng L2 yêu cầu ông L và bà T trả cho ngân hàng tổng số nợ còn thiếu là 1.738.079.124 đồng tính đến ngày 22/01/2026 (trong đó vốn gốc 1.457.000.000 đồng, lãi trong hạn 131.313.843 đồng, lãi quá hạn 11.016.582 đồng, nợ lãi phạt chậm trả lãi 138.748.699 đồng. Buộc ông L, bà T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy nhận nợ của Ngân hàng L2 kể từ ngày 23/01/2026 đến ngày trả hết nợ. Nếu ông L, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sau đây được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 1223, tờ bản đồ số 09, diện tích 66,8m² do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố V xác nhận vào ngày 22/8/2023, số phát hành DL 311770, sổ vào sổ cấp GCN: VP16564, tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long; thửa đất số 261, tờ bản đồ số 39, diện tích 45,0m² do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp giấy vào ngày 07/01/2022, số phát hành ĐĐ 879087, sổ vào sổ cấp GCN: CS23098, tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phùng Cẩm L và bà Nguyễn Thị Kim T đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do; không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Ngân hàng L2 yêu cầu ông Phùng Cẩm L và bà Nguyễn Thị Kim T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng L2 tính đến ngày 12/3/2026 số tiền tổng cộng là 1.774.525.455 đồng, trong đó nợ gốc 1.457.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 131.313.843 đồng, nợ lãi quá hạn 173.504.138 đồng, nợ lãi phạt chậm trả 12.707.474 đồng. Buộc ông L, bà T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy nhận nợ của Ngân hàng L2 kể từ ngày 13/3/2026 đến ngày trả hết nợ. Nếu ông L, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm theo hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: PL01-HĐTC67D202300140 ngày 02/8/2024 được Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T được Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật từ khi thụ lý đơn kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử

chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng L2 số tiền tổng cộng là 1.774.525.455 đồng, trong đó nợ gốc 1.457.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 131.313.843 đồng, nợ lãi quá hạn 173.504.138 đồng, nợ lãi phạt chậm trả 12.707.474 đồng. Buộc ông L, bà T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại giấy nhận nợ của L2 kể từ ngày 13/3/2026 đến ngày trả hết nợ. Nếu ông L, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm theo hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: PL01-HĐTC67D202300140 ngày 02/8/2024 được ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 700.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng L2 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng hạn mức tín dụng. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Bị đơn Bị đơn Kim H1 ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T có nơi cư trú trên địa bàn phường L, tỉnh Vĩnh Long vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng L2 số tiền tính đến ngày 12/3/2026 tổng cộng là 1.774.525.455 đồng, trong đó nợ gốc

1.457.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 131.313.843 đồng, nợ lãi quá hạn 173.504.138 đồng, nợ lãi phạt chậm trả 12.707.474 đồng.

Đối với khoản tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 23/8/2023, ông L, bà T với Ngân hàng L2 ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD67D202300140 để vay số tiền 3.000.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông L, bà T bằng giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 67D202300140/01 vào ngày 25/8/2023, số tiền giải ngân 2.600.000.000 đồng. Đến ngày 04/7/2024, ông L, bà T còn nợ ngân hàng số tiền 1.600.000.000 đồng và đề nghị tiếp tục giải ngân theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 67D202300140/02 vào ngày 04/7/2024, số tiền giải ngân 1.000.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông L, bà T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc 1.143.000.000 đồng và chưa thanh toán 1.457.000.000 đồng là vi phạm Điều 5, Điều 9 của hợp đồng hạn mức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Đối với khoản tiền lãi: Đến ngày 12/3/2026 Ngân hàng L2 xác định ông L, bà T còn nợ lãi 131.313.843 đồng, nợ lãi quá hạn 173.504.138 đồng, nợ lãi phạt chậm trả 12.707.474 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất quy định tại Điều 3 của hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD67D202300140 ngày 23/8/2023, yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có căn cứ đúng pháp luật phù hợp với quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu phát mãi tài sản trong trường hợp ông L, bà T không trả được nợ, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Để đảm bảo cho hợp đồng vay ông L, bà T đã thế chấp cho Ngân hàng L2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 1223, tờ bản đồ số 09, diện tích 66,8m² do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố V xác nhận vào ngày 22/8/2023, số phát hành DL 311770, số vào sổ cấp GCN: VP16564, tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long; thửa đất số 261, tờ bản đồ số 39, diện tích 45,0m² do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp giấy vào ngày 07/01/2022, số phát hành ĐĐ 879087, số vào sổ cấp GCN: CS23098, tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long, hợp đồng thế chấp vào ngày 23/8/2023 và hợp đồng sửa đổi bổ sung vào ngày 02/8/2024 đều được công chứng tại Văn phòng C2, tỉnh Vĩnh Long. Đến ngày 23/8/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V xác nhận bà T thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng TMCP L1. Thủ tục thế chấp tài sản được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên việc ngân hàng L2 yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ nếu ông L, bà T không trả được nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu này được chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T chịu 700.000 đồng. Do Ngân hàng L2 đã tạm ứng nên ông L, bà T phải trả cho Ngân hàng L2 số tiền 700.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 65.235.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng L2 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 29.966.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 299, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 101, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần L1.

Buộc bị đơn Phùng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 số tiền tổng cộng là 1.774.525.455 đồng (một tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi lăm đồng) tính đến ngày 12/3/2026. (trong đó: Nợ gốc 1.457.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 131.313.843 đồng, nợ lãi quá hạn 173.504.138 đồng, nợ lãi phạt chậm trả 12.707.474 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/3/2026) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản theo quy định của pháp luật, tài sản thế chấp theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số: PL01-HĐTC67D202300140 ngày 02/8/2024.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Buộc ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

3. Về án phí:

Buộc bị đơn ông Phùng Cẩm L, bà Nguyễn Thị T phải chịu 65.235.800 đồng (sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn tám trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 29.966.000 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004191 nộp ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- VKSND KV1 - VL;
- Phòng THADS KV1;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hải Châu